

CÔNG TY CỔ PHẦN BEAUTICORN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BEAUTICORN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEAUTICORN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BEAUTICORN

2. Mã số doanh nghiệp: 0108198429

3. Ngày thành lập: 23/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, Ngõ 5, Đường Vệ Hồ, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963.787.493

Fax:

Email: huymanh278@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất chất phụ gia hóa phẩm ngành xây dựng	2029
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b	2212
4.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
5.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
7.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
8.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất gạch block bê tông rỗng, gạch không nung, gạch nhẹ, gạch xi măng cốt liệu, gạch đá mài, gạch vỉa hè, gạch tự chèn	2395
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Đáp ứng quy định tại Điều 8 Nghị định 38/2015/NĐ-CP về việc thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại	3822
12.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
16.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy huỷ giấy, máy fax...; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng và vật tư ngành công - lâm - ngư nghiệp, ngành môi trường; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành xây dựng; - Bán buôn thiết bị thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, thiết bị xử lý nước; - Bán buôn thiết bị, phụ tùng các đầu đốt nhiên liệu.	4659
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); - Bán buôn than đá	4661
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại trừ vàng miếng	4662
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).	4669
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
31.	Bán buôn đồ uống	4633
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet trừ hoạt động đấu giá	4791
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
37.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình	7410
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.	4759
40.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
41.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm, nước hoa và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư; Đáp ứng quy định tại Điều 62, 69, 74, 75 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13; Khoản 2 Điều 105 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13	6820
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
53.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
54.	Bán mô tô, xe máy	4541
55.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
57.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
59.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
60.	Bán buôn thực phẩm	4632
61.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65.	Quảng cáo	7310
66.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường., xử lý, tái chế rác thải sinh hoạt, công nghiệp	7490
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đáp ứng quy định Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
69.	Bán buôn gạo	4631
70.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

71.	Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, matít	2022
72.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023(Chính)
73.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b)	2220
74.	Xây dựng nhà các loại	4100

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN HOÀNG	Đội 9, Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	20,000	173891061	
			Tổng số	2.000	20.000.000	20,000		
2	VŨ VĂN XUÂN	Xóm 6, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	20,000	100952273	
			Tổng số	2.000	20.000.000	20,000		
3	LÊ HUY MẠNH	Đội 9, Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	40,000	173012682	
			Tổng số	4.000	40.000.000	40,000		
4	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	Thôn Phố Cát, Xã Thành Vân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	20,000	173418902	
			Tổng số	2.000	20.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ HUY MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 173012682

Ngày cấp: 13/04/2011

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 9, Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 7, Ngõ 5, Đường Vệ Hồ, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội